

**QUYẾT ĐỊNH  
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN GIA ĐÌNH**

**V/v Yêu cầu công nhận thỏa thuận của cha, mẹ  
về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ**

***Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình gồm có:***

**Chủ tọa phiên họp:** Bà Nguyễn Thị Diệp – Thẩm phán

***Thư ký phiên họp:*** Bà Trần Ngọc Châu – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội tham gia phiên họp:*** Bà Đàm Thị Tú – Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 173/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2019 về việc Yêu cầu công nhận thỏa thuận của cha, mẹ về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình số: 21/2019/QĐ-ST ngày 15 tháng 7 năm 2019 giữa:

***Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:***

- **Anh Phạm Văn D** – sinh năm: 1964; HKTT và trú tại: Số nhà A, dãy G, khu đô thị N, phường p, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

- **Chị Hà Thị Ánh T** – sinh năm: 1974; HKTT: Tập thể H, phường N, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; Trú tại: Tổ B, khu C, phường H, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(anh D , chị T có mặt tại phiên họp)

**NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN GIA ĐÌNH:**

***Tại Đơn yêu cầu và quá trình giải quyết, anh Phạm Văn D và chị Hà Thị Ánh T thống nhất trình bày ý kiến:***

Anh, chị đã được TAND quận Cầu Giấy giải quyết cho ly hôn theo Quyết định giải quyết việc dân sự về ly hôn số 46/QĐ-LHST ngày 19/5/2009, theo đó:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh, chị thuận tình ly hôn

- Về con chung: Anh, chị có hai con chung là Phạm Thị Trà My – sinh năm 1995 và Phạm Yến Nhi – sinh ngày 28/11/2004. Hai bên thỏa thuận: chị T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Nhi, anh D trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu My; hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung

- Về tài sản chung, nhà đất chung, công nợ: Anh, chị đã thỏa thuận và thực hiện xong theo Quyết định của Tòa án.

Nay, anh, chị có nguyện vọng xin được thay đổi như sau: Cháu Phạm Thị Trà My hiện đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết; anh D trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Nhi; tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị T do anh D chưa yêu cầu; chị T có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn để cháu Nhi có điều kiện học tập tốt hơn. Hiện cháu đang học tại trường Hanoi Academy (địa chỉ ở khu Ciputra) là gần chỗ anh D đang cư trú, thuận tiện cho việc cháu đi học. Anh D hiện có thu nhập khoảng 12 triệu/tháng, có đủ khả năng để chăm sóc và nuôi dưỡng cháu. Anh, chị cam đoan không thực hiện việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung để trốn tránh các nghĩa vụ nào khác.

*Quá trình giải quyết việc Hôn nhân gia đình, cháu Phạm Yến Nhi có trình bày nguyện vọng được ở với bố là anh Phạm Văn D*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ tham gia phiên họp phát biểu ý kiến như sau:* Đề nghị Tòa án căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận sự thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của anh Phạm Văn D và chị Hà Thị T. Giao cháu Phạm Yến Nhi – sinh ngày 28/11/2004 cho anh D trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị T cho đến khi anh D yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác; chị T có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Tây Hồ nhận định:*

[1] Về thẩm quyền: Anh Phạm Văn D có HKTT và cư trú tại địa chỉ: Số nhà 8, dãy G6, khu đô thị Nam Thăng Long, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội. Do vậy, việc Hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tây Hồ theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quyền yêu cầu: Anh Phạm Văn D và chị Hà Thị Ánh T yêu cầu công nhận thỏa thuận của cha, mẹ về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Đây là yêu cầu về Hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

Theo Quyết định giải quyết việc dân sự về ly hôn số 46/QĐ-LHST ngày 19/5/2009 của TAND quận Cầu Giấy:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh, chị thuận tình ly hôn
- Về con chung: Anh, chị có hai con chung là Phạm Thị Trà My – sinh năm 1995 và Phạm Yến Nhi – sinh ngày 28/11/2004. Hai bên thỏa thuận: chị T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Nhi, anh D trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu My; hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung
- Về tài sản chung, nhà đất chung, công nợ: Anh, chị đã thỏa thuận và thực hiện xong theo Quyết định của Tòa án.

Tuy nhiên, để đảm bảo cho điều kiện học tập của cháu Phạm Yến Nhi nên anh D và chị T thống nhất thay đổi người trực tiếp nuôi cháu Nhi như sau: anh D trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Nhi; tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị T cho đến khi anh D yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác; chị T có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

**Xét thấy:** Yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với các quy định của pháp luật; bản thân cháu Phạm Yến Nhi cũng có nguyện vọng được ở với bố. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cháu Phạm Yến Nhi, cần chấp nhận yêu cầu của anh, chị.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu của anh Phạm Văn D và chị Hà Thị Ánh T là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về lệ phí: Anh Phạm Văn D tự nguyện nộp 300.000đ (ba trăm nghìn) lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào:

*Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;*

*Khoản 3 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm i khoản 2 Điều 39, Điều 370, Điều 371, Điều 372 Bộ luật tố tụng dân sự;*

*Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về chế độ án phí, lệ phí Tòa án và Danh mục mức lệ phí, án phí Tòa án.*

- Chấp nhận Đơn yêu cầu công nhận thỏa thuận của cha, mẹ về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của anh Phạm Văn D và chị Hà Thị Ánh T , cụ thể: Công nhận sự thỏa thuận của anh chị về việc giao cháu Phạm Yến Nhi – sinh ngày 28/11/2004 cho anh D trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị T cho đến khi anh D yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác; chị T có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc Hôn nhân gia đình: Anh Phạm Văn D tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 3589 ngày 10 tháng 7 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Tây Hồ.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Anh D , chị T có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc Hôn nhân gia đình trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

VKSND quận Tây Hồ có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc Hôn nhân gia đình trong thời hạn 10 ngày, VKSND thành phố Hà Nội có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định

- Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND quận Tây Hồ;
- CCTHADS quận Tây Hồ;
- Các đương sự;
- Lưu HS/VP.

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Nguyễn Thị Diệp**